

# HIẾN PHÁP NGÀY 4 THÁNG 10 NĂM 1958 CỦA CỘNG HOÀ PHÁP

-----\*\*\*-----

## CÁO THỊ

1° Bản chữ in nghiêng của Điều 11 của Hiến pháp có hiệu lực trong các điều kiện quy định trong các luật và luật về tổ chức cần thiết áp dụng theo Điều 46 của Luật Hiến pháp số 2008-724 ngày 23 tháng 7 năm 2008;

2° Điều 88-5 không áp dụng đối với việc tham gia hội thảo liên chính phủ mà do Hội đồng Châu Âu quyết định triệu tập trước ngày 01 tháng 07 năm 2004, theo Điều 47 của Luật Hiến pháp số n° 2008-724 ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Từ khi có hiệu lực đến nay, Hiến pháp của Cộng hoà Pháp đã qua 15 lần sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là từ năm 1992 trở lại đây, cùng với quá trình xây dựng Liên minh châu Âu, hầu như năm nào Pháp cũng tiến hành sửa đổi Hiến pháp. Tuy nhiên, trong tất cả các lần sửa đổi Hiến pháp, chỉ có lần sửa đổi năm 1962 là lần sửa đổi quan trọng nhất, chuyển sang áp dụng chế độ bầu cử Tổng thống theo nguyên tắc trực tiếp và phổ thông đầu phiếu.

Cụ thể các lần sửa đổi Hiến pháp là như sau:

- Tháng 11/1962: Bầu Tổng thống theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu;
- Tháng 12/1963: Sửa đổi, bổ sung các quy định về khoá họp của Nghị viện;
- Tháng 10/1974: Quy định trường hợp có thể chuyển một đạo luật thông thường (Xem chú thích trang 3) sang cho Hội đồng Hiến pháp xem xét khi có đề nghị của 60 đại biểu Hạ viện hoặc 60 Thượng nghị sỹ;
- Tháng 06/1976: Chế độ quyền Tổng thống;
- Tháng 06/1992: Bổ sung các quy định cho phép phê chuẩn Hiệp ước Maastricht (Liên minh kinh tế, tiền tệ; quyền bỏ phiếu của các công dân châu Âu tại các cuộc bầu cử Hội đồng địa phương; chính sách chung về thị thực); vấn đề về tiếng Pháp; các đạo luật về tổ chức liên quan đến các lãnh thổ hải ngoại; các nghị quyết của Nghị viện về các văn bản của Liên minh châu Âu;
- Tháng 07/1993: Trách nhiệm hình sự của các Bộ trưởng (thành lập Toà án công lý Cộng hoà);
- Tháng 11/1993: Sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền cư trú;
- Tháng 08/1995: Quy định về khoá họp thường kỳ duy nhất của Nghị viện (kéo dài từ ngày làm việc thứ nhất của tháng 10 năm trước đến ngày làm việc cuối cùng của tháng 6 năm sau); sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền miễn trừ của các thành viên Nghị viện; mở rộng các trường hợp sử dụng hình thức trưng cầu ý dân;
- Tháng 02/1996: Bổ sung các quy định về các đạo luật tạo nguồn vốn cho Quỹ bảo đảm xã hội;
- Tháng 07/1998: Các quy định về tương lai của lãnh thổ Tân Đảo;
- Tháng 01/1999: Bổ sung các quy định cho phép phê chuẩn Hiệp ước Am-xtéc-đam;
- Tháng 07/1999: Bổ sung các quy định về thừa nhận thẩm quyền của Toà án hình sự quốc tế; bổ sung các quy định về quyền bình đẳng giữa nam và nữ;
- Tháng 10/2000: Quy định nhiệm kỳ Tổng thống là 5 năm, thay vì 7 năm như trước đây.

Bản Hiến pháp năm 1958 của Cộng hoà Pháp còn dẫn chiếu đến hai văn bản khác: Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền ngày 26 tháng 8 năm 1789 và phần Lời nói đầu của Hiến pháp ngày 27 tháng 10 năm 1946 (Hiến pháp nền Cộng hoà thứ IV). Các quy định tại hai văn bản này đều có giá trị áp dụng như Hiến pháp.

## MỤC LỤC

	<b>Lời nói đầu và Điều 1</b>
<i>Chương I</i>	: Chủ quyền (Điều 2 đến Điều 4)
<i>Chương II</i>	: Tổng thống (Điều 5 đến Điều 19)
<i>Chương III</i>	: Chính phủ (Điều 20 đến Điều 23)
<i>Chương IV</i>	: Nghị viện (Điều 24 đến Điều 33)
<i>Chương V</i>	: Quan hệ giữa Chính phủ và Nghị viện (Điều 34 đến Điều 51-2)
<i>Chương VI</i>	: Điều ước và hiệp ước quốc tế (Điều 52 đến Điều 55)
<i>Chương VII</i>	: Hội đồng Hiến pháp (Điều 56 đến Điều 63)
<i>Chương VIII</i>	: Cơ quan tư pháp (Điều 64 đến Điều 66-1)
<i>Chương IX</i>	: Toà án công lý tối cao (Điều 67 đến Điều 68)
<i>Chương X</i>	: Trách nhiệm hình sự của các thành viên Chính phủ (Điều 68-1 đến Điều 68-3)
<i>Chương XI</i>	: Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường (Điều 69 đến Điều 71)
<i>Chương XIbis</i>	: Cơ quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp (Điều 71-1)
<i>Chương XII</i>	: Các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương (Điều 72 đến Điều 75-1)
<i>Chương XIII</i>	: Cộng đồng Pháp quốc (bãi bỏ năm 1995, được khôi phục lại năm 1998 trong một chương mới)
<i>Chương XIII (mới)</i>	: Các quy định chuyển tiếp liên quan đến lãnh thổ Tân Đảo (Điều 76 đến Điều 77)
<i>Chương XIV</i>	: Cộng đồng Pháp ngữ và các Hiệp ước liên minh (Điều 87 đến Điều 88)
<i>Chương XV</i>	: Liên minh châu Âu (Điều 88-1 đến Điều 88-7)
<i>Chương XVI</i>	: Sửa đổi Hiến pháp (Điều 89)
<i>Chương XVII</i>	: Quy định chuyển tiếp (bãi bỏ năm 1995)

## LỜI NÓI ĐẦU

Nhân dân Pháp trịnh trọng tuyên bố thiết tha gắn bó với các quyền con người và các nguyên tắc chủ quyền thuộc về nhân dân như đã được quy định trong Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1789, được khẳng định và bổ sung trong Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1946, cũng như quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hiến chương về môi trường 2004.

Trên cơ sở các nguyên tắc này và nguyên tắc quyền tự quyết của các dân tộc, Nhà nước Cộng hoà Pháp tạo điều kiện cho các lãnh thổ hải ngoại tự nguyện gia nhập Cộng hoà Pháp, xây dựng các thiết chế mới trên cơ sở lý tưởng chung về tự do, bình đẳng, bác ái và nhằm phát huy dân chủ tại các lãnh thổ đó.

**Điều 1.** Nhà nước Pháp là một Nhà nước Cộng hoà thống nhất, phi tôn giáo, dân chủ và xã hội. Mọi công dân đều có quyền bình đẳng trước pháp luật không phân biệt nguồn gốc xuất thân, sắc tộc, tôn giáo. Mọi tín ngưỡng đều được tôn trọng. Nhà nước được tổ chức theo chế độ phân quyền. Pháp luật đem lại bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới đối với việc tham gia các nhiệm kỳ bầu cử và các chức vụ bầu cử, cũng như đối với trách nhiệm nghề nghiệp và xã hội.

## Chương I CHỦ QUYỀN

### Điều 2

Ngôn ngữ của nước Cộng hoà Pháp là tiếng Pháp.

Quốc kỳ của nước Cộng hoà Pháp là cờ ba màu xanh, trắng, đỏ. Quốc ca của nước Cộng hoà Pháp là bài "Mác-xây-e".

Khẩu hiệu của nước Cộng hoà Pháp là Tự do - Bình đẳng - Bác ái.

Nguyên tắc của nước Cộng hoà Pháp là Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

### Điều 3

Chủ quyền quốc gia thuộc về nhân dân. Nhân dân thực hiện chủ quyền của mình thông qua đại diện và thông qua con đường trung cầu ý dân.

Không một cá nhân hay nhóm người nào được giành quyền thực hiện chủ quyền quốc gia.

Việc bầu cử có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp theo những điều kiện do Hiến pháp quy định. Bầu cử luôn thực hiện theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng và phiếu kín.

Mọi công dân Pháp đã thành niên, không phân biệt giới tính, được hưởng đầy đủ các quyền dân sự và chính trị đều là cử tri theo các điều kiện do pháp luật quy định.

#### **Điều 4**

Các đảng phái và các tổ chức chính trị tranh giành quyền lực qua kết quả bầu cử. Các đảng phái và các tổ chức chính trị được tự do thành lập và hoạt động trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc về chủ quyền quốc gia và dân chủ.

Các đảng phái và các tổ chức chính trị góp phần vào việc thực hiện nguyên tắc quy định tại khoản thứ hai, Điều 1 theo các điều kiện do pháp luật quy định.

Pháp luật đảm bảo quyền thể hiện đa nguyên về ngôn luận và tham gia bình đẳng của các đảng và các nhóm chính trị trong đời sống dân chủ quốc gia.

### **Chương II**

### **TỔNG THỐNG**

#### **Điều 5**

Tổng thống đảm bảo sự tuân thủ Hiến pháp. Bằng vai trò trọng tài, Tổng thống đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan công quyền, đảm bảo tính liên tục trong hoạt động của Nhà nước.

Tổng thống là người đảm bảo cho độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và tôn trọng các Điều ước quốc tế.

#### **Điều 6**

Tổng thống được bầu cho nhiệm kỳ 5 năm theo nguyên tắc phổ thông, trực tiếp. Không Tổng thống nào được phục vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Các thể thức áp dụng điều khoản này được quy định trong một đạo luật về tổ chức<sup>1</sup>.

#### **Điều 7**

Tổng thống được bầu theo đa số tuyệt đối tổng số phiếu bầu. Nếu sau vòng bỏ phiếu thứ nhất không đạt được đa số tuyệt đối, thì vào ngày thứ mười bốn sau đó sẽ tiến hành bỏ phiếu vòng hai. Chỉ hai ứng cử viên giành nhiều phiếu nhất trong vòng một mới được đề cử tham dự vòng hai, nếu các ứng viên đủ điều kiện nhất không tiếp tục tham gia.

Việc bỏ phiếu được tổ chức theo sự triệu tập của Chính phủ.

Việc bầu cử Tổng thống mới phải được tổ chức chậm nhất là 20 ngày, sớm nhất là 35 ngày trước ngày hết nhiệm kỳ của Tổng thống đương nhiệm.

Trong trường hợp Tổng thống khuyết vì bất cứ lý do gì hoặc do lệnh cấm Hội đồng hiến pháp thuộc Chính phủ và chế định bởi đa số các thành viên Chính phủ, các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thống, trừ các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 11 và 12 dưới đây, sẽ tạm

---

<sup>1</sup> Các văn bản luật của Pháp được chia làm hai loại: "*Loi organique*" (Tạm dịch là "*Luật về tổ chức*") và "*Loi ordinaire*" (Tạm dịch là "*Luật thông thường*"). Thủ tục xây dựng và thông qua "*Luật về tổ chức*" phức tạp hơn thủ tục xây dựng và thông qua "*Luật thông thường*". "*Luật về tổ chức*" có hiệu lực cao hơn "*Luật thông thường*" nhưng thấp hơn Hiến pháp. Trong các phần sau của bản Hiến pháp, tùy từng trường hợp có thể dùng cụm từ "*Luật về tổ chức*" hoặc "*Đạo luật về tổ chức*", nhưng đều là một. Các Điều kiện và thể thức thông qua một đạo luật về tổ chức được quy định tại Điều 46 của bản Hiến pháp này.

thời do Chủ tịch Thượng viện thực hiện; nếu Chủ tịch thượng viện cũng không thể thực hiện được, thì các nhiệm vụ, quyền hạn đó sẽ do Chính phủ thực hiện.

Trong trường hợp khuyết Tổng thống hoặc trong trường hợp có quyết định xác nhận của Hội đồng Hiến pháp về việc Tổng thống vĩnh viễn không thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình, thì việc bỏ phiếu để bầu Tổng thống mới phải được tổ chức, trừ trường hợp bất khả kháng theo sự xác nhận của Hội đồng Hiến pháp, trong thời hạn sớm nhất là 20 ngày, chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày bắt đầu khuyết Tổng thống hoặc kể từ ngày có quyết định xác nhận của Hội đồng Hiến pháp về việc Tổng thống vĩnh viễn không thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong trường hợp có ứng cử viên đã tuyên bố công khai ra tranh cử Tổng thống trong thời hạn dưới 30 ngày trước ngày hết hạn giới thiệu ứng cử viên mà lại chết hoặc rơi vào tình trạng không thể tham gia tranh cử được nữa trong khoảng thời gian 7 ngày trước ngày hết hạn giới thiệu ứng cử viên, thì Hội đồng Hiến pháp có quyền quyết định hoãn cuộc bầu cử.

Hội đồng Hiến pháp cũng quyết định hoãn cuộc bầu cử trong trường hợp trước khi diễn ra vòng bỏ phiếu thứ nhất mà có ứng cử viên chết hoặc không thể tham gia tranh cử được nữa.

Trong trường hợp một trong hai ứng cử viên có ưu thế nhất trong vòng đầu chết hoặc rơi vào tình trạng không thể tranh cử được nữa mà trước đó người này lại chưa tuyên bố rút khỏi cuộc bầu cử, thì Hội đồng Hiến pháp có quyền quyết định tổ chức lại một lần nữa toàn bộ cuộc bầu cử; Hội đồng Hiến pháp cũng có quyền quyết định như vậy trong trường hợp một trong hai ứng cử viên còn lại tranh cử vòng bỏ phiếu thứ hai chết hoặc rơi vào tình trạng không thể tranh cử được nữa.

Hội đồng Hiến pháp tham gia giải quyết các vấn đề về bầu cử Tổng thống theo các điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 61 dưới đây hoặc theo các điều kiện quy định trong đạo luật về tổ chức nêu tại Điều 6 trên đây.

Hội đồng Hiến pháp có quyền kéo dài thêm các thời hạn quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều này, nhưng việc bỏ phiếu phải được tiến hành chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày có quyết định của Hội đồng Hiến pháp. Nếu việc áp dụng các quy định tại khoản này làm hoãn cuộc bầu cử cho đến sau ngày hết nhiệm kỳ của Tổng thống đương nhiệm, thì Tổng thống đương nhiệm sẽ tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình cho đến ngày bầu được người kế nhiệm.

Các quy định tại Điều 49, 50 và 89 của Hiến pháp này không được áp dụng cho thời gian khuyết Tổng thống cũng như cho thời gian từ khi có quyết định xác nhận việc Tổng thống vĩnh viễn không thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ đến khi bầu được người kế nhiệm.

## **Điều 8**

Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng. Tổng thống miễn nhiệm Thủ tướng khi có đơn từ chức của Chính phủ do Thủ tướng trình lên.

Theo đề nghị của Thủ tướng, Tổng thống bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên khác của Chính phủ.

## **Điều 9**

Tổng thống chủ trì các phiên họp Hội đồng Bộ trưởng.

## **Điều 10**

Tổng thống ký quyết định ban hành các đạo luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đạo luật được chính thức thông qua được chuyển cho Chính phủ.

Trước khi hết thời hạn trên, Tổng thống có quyền yêu cầu Nghị viện thảo luận lại một lần nữa về toàn bộ hoặc một số Điều khoản của đạo luật. Nghị viện không được từ chối yêu cầu thảo luận lại này.

## **Điều 11**

Theo đề nghị của Chính phủ trong khi Nghị viện họp hoặc theo đề nghị chung của hai Viện trong Nghị viện được công bố trên Công báo, Tổng thống có quyền đưa ra trưng cầu ý dân các dự luật về tổ chức các cơ quan Nhà nước, cải cách chính sách kinh tế, xã hội của đất nước và dịch vụ công cộng hoặc nhằm tới việc phê chuẩn Điều ước quốc tế không có quy định trái với Hiến pháp nhưng có ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết chế Nhà nước.

Trong trường hợp việc trưng cầu ý dân được tổ chức trên cơ sở đề nghị của Chính phủ, thì Chính phủ phải đưa ra tuyên bố trước hai Viện để tiến hành thảo luận.

Nếu kết quả trưng cầu ý dân chuẩn y việc thông qua dự thảo luật, thì Tổng thống ký quyết định ban hành luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả trưng cầu ý dân.

<sup>(1)</sup>

## **Điều 11**

*Theo đề nghị của Chính phủ trong khi Nghị viện họp hoặc theo đề nghị chung của hai Viện trong Nghị viện được công bố trên Công báo, Tổng thống có quyền đưa ra trưng cầu ý dân các dự thảo luật về tổ chức các cơ quan Nhà nước, cải cách chính sách kinh tế, xã hội hoặc môi trường của đất nước và dịch vụ công cộng hoặc nhằm tới việc phê chuẩn Điều ước quốc tế không có quy định trái với Hiến pháp nhưng có ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết chế Nhà nước.*

*Trong trường hợp việc trưng cầu ý dân được tổ chức trên cơ sở đề nghị của Chính phủ, thì Chính phủ phải đưa ra tuyên bố trước hai Viện để tiến hành thảo luận.*

*Trưng cầu ý dân về một chủ đề thuộc khoản 1 có thể được tổ chức theo đề xuất của một phần năm thành viên của Nghị viện, được một phần mười cử tri đăng ký trong danh sách bầu cử. Đề xuất này dưới dạng đề xuất luật và không thể bãi bỏ một quy định pháp lý đã ban hành dưới 1 năm.*

*Các điều kiện về giới thiệu và theo đó Hội đồng hiến pháp kiểm tra sự tuân thủ các quy định của Điều khoản trước xác định bởi luật về tổ chức.*

*Trường hợp đề xuất luật không được kiểm tra bởi hai viện trong thời hạn quy định bởi luật về tổ chức, Tổng thống sẽ đưa ra trưng cầu dân ý.*

*Trường hợp kiến nghị luật không được người dân Pháp thông qua, một kiến nghị luật mới về trưng cầu dân ý với cùng nội dung không thể được đề xuất trước thời hạn hai năm kể từ ngày bỏ phiếu.*

*Trường hợp trưng cầu dân ý đã thông qua dự án hoặc kiến nghị luật, Tổng thống tuyên bố luật 15 ngày sau khi tuyên bố kết quả thẩm tra.*

## **Điều 12**

Sau khi tham khảo ý kiến của Thủ tướng và Chủ tịch của hai Viện, Tổng thống có quyền tuyên bố giải tán Hạ viện<sup>2</sup>.

Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức trong thời hạn sớm nhất là 20 ngày, muộn nhất là 40 ngày kể từ ngày giải tán Hạ viện.

Hạ viện có toàn quyền tổ chức phiên họp đầu tiên vào thứ năm tuần thứ hai tiếp sau ngày bầu cử. Phiên họp này sẽ đương nhiên kéo dài 15 ngày nếu họp vào ngoài thời kỳ quy định cho các khoá họp thường kỳ của Hạ viện.

Không được giải tán Hạ viện một lần nữa trong năm tiếp sau tổng tuyển cử.

## **Điều 13**

Tổng thống ký các Pháp lệnh và các Nghị định của Chính phủ đã được Hội đồng Bộ trưởng thảo luận và thông qua.

Tổng thống bổ nhiệm các chức vụ dân sự và quân sự của Nhà nước.

Các thẩm phán Toà án hành chính tối cao, Chủ nhiệm Ủy ban huân chương Bắc đẩu bội tinh, các đại sứ, các đặc phái viên, các thẩm phán Toà kiểm toán tối cao, các tỉnh trưởng, các đại diện của Chính phủ tại các lãnh thổ hải ngoại theo Điều 74 và tại Nouvelle-Calédonie, các tướng lĩnh quân sự, hiệu trưởng các viện hàn lâm, Vụ trưởng ở các cơ quan hành chính trung ương do Tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng.

Một đạo luật về tổ chức sẽ quy định các chức vụ khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng thống theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng và quy định các điều kiện để Tổng thống uỷ quyền bổ nhiệm thay Tổng thống.

Một đạo luật về tổ chức quy định các chức vụ hoặc chức năng, ngoài các chức vụ hoặc chức năng theo khoản ba, căn cứ vào tính quan trọng để đảm bảo các quyền và tự do hoặc đời sống kinh tế và xã hội quốc gia, quyền bổ nhiệm của Tổng thống được thực hiện thông qua ý kiến công khai của ủy ban thường vụ có thẩm quyền của từng viện. Tổng thống không thể tiến hành bổ nhiệm trong khi tổng số phiếu không đạt trong mỗi ủy ban đại diện tối thiểu ba phần năm tổng số phiếu của hai ủy ban. Luật quy định các ủy ban thường vụ có thẩm quyền theo chức vụ hoặc chức năng liên quan.

## **Điều 14**

Tổng thống cử và giao quốc thư cho các đại sứ và đặc phái viên của Cộng hoà Pháp tại nước ngoài và tiếp nhận quốc thư của các đại sứ và đặc phái viên nước ngoài tại Cộng hoà Pháp.

## **Điều 15**

Tổng thống thống lĩnh quân đội. Tổng thống chủ tọa các hội đồng và uỷ ban quốc phòng cao cấp.

---

<sup>2</sup> Nghị viện của Cộng hoà Pháp bao gồm hai Viện: Hạ viện và Thượng viện.

## **Điều 16**

Khi có sự đe dọa nghiêm trọng và trực tiếp đến sự tồn tại của các thiết chế của nền Cộng hoà, độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ hay đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hoà Pháp và có sự đứt quãng trong hoạt động bình thường của các cơ quan hiến định của Nhà nước, Tổng thống có quyền áp dụng mọi biện pháp cần thiết để khắc phục, sau khi tham khảo ý kiến chính thức của Thủ tướng, Chủ tịch của hai Viện và Chủ tịch Hội đồng Hiến Pháp.

Tổng thống ra thông điệp thông báo với Quốc dân về việc áp dụng các biện pháp đó.

Các biện pháp được áp dụng đều phải nhằm mục đích đảm bảo cho các cơ quan hiến định của Nhà nước có được trong thời hạn sớm nhất các phương tiện cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Hội đồng Hiến pháp được tham khảo ý kiến về những vấn đề liên quan đến các cơ quan hiến định của Nhà nước.

Trong những trường hợp này, Nghị viện sẽ đương nhiên tiến hành phiên họp.

Hạ viện không thể bị giải tán trong thời gian Tổng thống thực hiện các quyền hạn đặc biệt.

Sau ba mươi ngày thực hiện các quyền hạn đặc biệt, Hội đồng hiến pháp có thể do Chủ tịch Hạ viện nắm giữ, Chủ tịch Thượng viện, 60 đại biểu và 60 thượng nghị sĩ, với mục đích kiểm tra các điều kiện đưa ra tại khoản một có được thực hiện hay không. Tổng thống tuyên bố trong thời hạn ngắn nhất bằng một công báo. Tổng thống tiến hành kiểm tra và tuyên bố trong các điều kiện tương tự với sáu mươi ngày thực hiện các quyền hạn đặc biệt và toàn bộ thời gian ngoài thời hạn này.

## **Điều 17**

Tổng thống có quyền ân xá với danh nghĩa cá nhân.

## **Điều 18**

Tổng thống thông báo với hai Viện của Nghị viện bằng các thông điệp được đọc trước hai Viện, Nghị viện không thảo luận về các thông điệp của Tổng thống.

Tổng thống có thể tuyên bố trước Nghị viện qua Đại hội được tổ chức về nội dung trên. Tuyên bố của tổng thống có thể làm phát sinh một cuộc thảo luận không có sự hiện diện của Tổng thống và thảo luận này không thực hiện bất kỳ cuộc bỏ phiếu nào.

Ngoài các khóa họp, hai viện thuộc Nghị viện tổ chức phiên họp đặc biệt về nội dung này.

## **Điều 19**

Trừ các văn bản quy định tại các Điều 8 (khoản 1), 11, 12, 16, 18, 54, 56 và 61 của Hiến pháp này, các văn bản khác của Tổng thống phải có tiếp ký của Thủ tướng, và trong trường hợp cần thiết, của các Bộ trưởng hữu quan.

## **Chương III CHÍNH PHỦ**

## **Điều 20**

Chính phủ xây dựng và thực hiện chính sách quốc gia.

Chính phủ nắm giữ, điều hành hệ thống hành chính và các lực lượng vũ trang.



Chính phủ chịu trách nhiệm trước Nghị viện trong những điều kiện và theo các thủ tục quy định tại Điều 49 và 50.

#### **Điều 21**

Thủ tướng điều hành hoạt động của Chính phủ. Thủ tướng chịu trách nhiệm về quốc phòng. Thủ tướng bảo đảm việc chấp hành pháp luật. Trừ các trường hợp quy định tại Điều 13, Thủ tướng thực hiện quyền ban hành các văn bản dưới luật và bổ nhiệm các chức vụ dân sự và quân sự.

Thủ tướng có thể ủy quyền cho các Bộ trưởng thực hiện một số quyền hạn của mình.

Trong một số trường hợp, Thủ tướng thay Tổng thống chủ trì các Hội đồng và các Ủy ban quy định tại Điều 15.

Trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng có thể thay thế Tổng thống chủ trì cuộc họp của Hội đồng Bộ trưởng với điều kiện có ủy quyền của Tổng thống và có một chương trình nghị sự cụ thể.

#### **Điều 22**

Trong trường hợp cần thiết, các văn bản của Thủ tướng phải có tiếp ký của các Bộ trưởng chịu trách nhiệm thi hành văn bản đó.

#### **Điều 23**

Thành viên của Chính phủ không được đồng thời kiêm nhiệm nhiệm kỳ Nghị sỹ, chức vụ đại diện quốc gia của các tổ chức nghề nghiệp, chức vụ công hay mọi hoạt động nghề nghiệp khác.

Một đạo luật về tổ chức quy định cụ thể các điều kiện để thay thế những người được bầu vào các chức vụ dân cử đang giữ các chức vụ công hoặc tư nêu trên.

Việc thay thế các thành viên của Nghị viện được thực hiện theo các quy định tại Điều 25.

### **Chương IV NGHỊ VIỆN**

#### **Điều 24**

Nghị viện thông qua luật pháp. Nghị viện kiểm soát hoạt động của Chính phủ. Nghị viện đánh giá các chính sách công.

Nghị viện bao gồm Hạ viện và Thượng viện.

Số Hạ nghị sỹ không vượt quá 577 người và được bầu theo hình thức trực tiếp.

Thượng viện có số thành viên không vượt quá 348 người, được bầu theo hình thức gián tiếp. Thượng viện thực hiện chức năng đại diện cho các cộng đồng lãnh thổ địa phương của Cộng hòa Pháp.

Người Pháp cư trú ở ngoài nước Pháp cũng có đại diện trong Thượng viện.

#### **Điều 25**

Một đạo luật về tổ chức sẽ quy định về nhiệm kỳ của mỗi Viện trong Nghị viện, số lượng thành viên, chế độ phụ cấp, điều kiện ứng cử, các trường hợp không được ứng cử và các trường hợp bất khả kiêm nhiệm.

Đạo luật này cũng quy định các điều kiện bầu người tạm thời thay thế Hạ nghị sỹ hoặc Thượng nghị sỹ khuyết cho đến khi bầu mới toàn bộ hoặc một phần Viện có đại biểu khuyết đó hoặc thay thế tạm thời trong trường hợp nghị sỹ chấp thuận chức vụ của chính phủ.

Một ủy ban độc lập có thành phần và quy chế tổ chức do luật pháp quy định. Ủy ban này sẽ thông báo bằng công báo về các dự án văn bản và kiến nghị luật xác định các cử tri cho việc bầu cử các hạ nghị sỹ hoặc thay đổi sự phân chia số ghế hạ nghị sỹ và thượng nghị sỹ.

## **Điều 26**

Thành viên Nghị viện không thể bị truy tố, điều tra, bắt giữ, xét xử vì những ý kiến phát biểu khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thành viên của Nghị viện chỉ bị áp dụng biện pháp bắt giữ hay biện pháp hạn chế tự do trong lĩnh vực hình sự khi có sự cho phép của Thượng vụ Hạ viện hoặc Thượng vụ Thượng viện nơi thành viên đó trực thuộc. Trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc đã có bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì không cần có sự cho phép này.

Biện pháp tạm giam, biện pháp hạn chế tự do hay truy tố đối với một thành viên của Nghị viện sẽ bị tạm đình chỉ trong thời gian Nghị viện họp nếu có yêu cầu từ một trong hai Viện này nơi người đó trực thuộc.

Hạ viện hoặc Thượng viện sẽ đương nhiên họp phiên bổ sung để quyết định về việc áp dụng các quy định tại khoản trên.

## **Điều 27**

Mọi sự uỷ quyền mang tính áp đặt đối với Nghị sỹ đều vô hiệu.

Quyền bỏ phiếu biểu quyết của thành viên Nghị viện là quyền mang tính cá nhân.

Trong trường hợp đặc biệt, thành viên Nghị viện có thể uỷ quyền biểu quyết của mình cho người khác theo quy định của một đạo luật về tổ chức. Trong trường hợp này, một người chỉ được nhận uỷ quyền của một thành viên Nghị viện là tối đa.

## **Điều 28**

Nghị viện họp khoá thường kỳ bắt đầu vào ngày làm việc đầu tiên của tháng mười và kết thúc vào ngày làm việc cuối cùng của tháng sáu.

Số ngày họp của khoá họp thường kỳ của mỗi Viện không được vượt quá 120 ngày. Mỗi Viện chủ động xác định các tuần tiến hành phiên họp.

Sau khi tham khảo ý kiến của Chủ tịch Hạ viện hoặc Chủ tịch Thượng viện, Thủ tướng hoặc đa số thành viên trong Hạ viện hoặc Thượng viện có quyền quyết định về tổ chức các ngày họp thêm.

Ngày giờ, thời gian họp được quy định trong Quy chế hoạt động của mỗi Viện.

## **Điều 29**

Nghị viện họp khoá họp bất thường theo một chương trình nghị sự cụ thể, trên cơ sở có đề nghị của Thủ tướng hoặc của đa số thành viên của Hạ viện.

Trong trường hợp khoá họp bất thường được tổ chức theo đề nghị của các thành viên của Hạ viện, thì khoá họp sẽ phải bế mạc ngay khi Nghị viện đã thảo luận hết các vấn đề trong chương trình nghị sự đã xác định khi triệu tập khoá họp bất thường và chậm nhất là sau 12 ngày kể từ ngày khai mạc.

Thủ tướng là người duy nhất có quyền yêu cầu triệu tập một khoá họp mới của Nghị viện trong thời hạn một tháng kể từ khi khoá họp bất thường bế mạc.

### **Điều 30**

Ngoài các trường hợp Nghị viện họp đương nhiên, các khoá họp bất thường khác đều phải được triệu tập, khai mạc và bế mạc theo quyết định của Tổng thống.

### **Điều 31**

Các thành viên Chính phủ được tham dự kỳ họp của hai Viện, được phát biểu ý kiến nếu có yêu cầu.

Thành viên Chính phủ có thể có sự hỗ trợ của các cố vấn Chính phủ.

### **Điều 32**

Chủ tịch Hạ viện được bầu cho suốt nhiệm kỳ Hạ viện. Chủ tịch Thượng viện được bầu mỗi khi tiến hành bầu mới một phần thành viên của Thượng viện.

### **Điều 33**

Các phiên họp của Hạ viện và Thượng viện được tổ chức công khai. Toàn văn báo cáo phiên họp được đăng Công báo.

Theo đề nghị của Thủ tướng hoặc của 10% số thành viên, Hạ viện hoặc Thượng viện có thể tổ chức phiên họp kín.

## **Chương V** **QUAN HỆ GIỮA CHÍNH PHỦ VÀ NGHỊ VIỆN**

### **Điều 34**

Luật quy định các vấn đề sau đây:

- Các quyền dân sự, các bảo đảm cơ bản cho công dân thực hiện các quyền tự do công cộng của mình; tự do, đa nguyên, và độc lập về truyền thông; nghĩa vụ về người và tài sản của công dân phục vụ nhiệm vụ quốc phòng;
- Quốc tịch, nhân thân, năng lực pháp luật, năng lực hành vi, chế độ sở hữu tài sản trong hôn nhân, thừa kế, định đoạt tài sản;
- Quy định các tội phạm hình sự và hình phạt kèm theo; thủ tục tố tụng hình sự; đại xá; thành lập các ngạch toà án mới; quy chế thẩm phán;
- Các nguồn thu thuế, thuế suất và phương thức thu thuế các loại; chế độ phát hành tiền tệ.

Luật cũng quy định các vấn đề liên quan đến:

- Chế độ bầu cử Nghị viện và các Hội đồng dân cử địa phương và các cấp đại diện cho người Pháp ngoài nước Pháp cũng như các điều kiện thực hiện nhiệm kỳ bầu cử và chức vụ bầu cử của các thành viên của các viện gồm các cộng đồng lãnh thổ địa phương;
- Thành lập các loại đơn vị sự nghiệp công;
- Các bảo đảm cơ bản cho công chức dân sự và quân sự của Nhà nước;
- Quốc hữu hoá các doanh nghiệp; chuyển quyền sở hữu doanh nghiệp từ khu vực Nhà nước sang khu vực tư nhân.

Luật quy định các nguyên tắc cơ bản về:

- Tổ chức nền quốc phòng nói chung;
- Quyền tự chủ trong quản lý của các chính quyền địa phương, thẩm quyền và các nguồn thu của chính quyền địa phương;
- Giáo dục;
- Bảo vệ môi trường;
- Chế độ sở hữu; quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực dân sự và thương mại;
- Pháp luật lao động, pháp luật công đoàn và bảo đảm xã hội.

Các đạo luật về tài chính quy định về các nguồn thu và các khoản chi tiêu của Nhà nước theo các điều kiện và thể thức quy định trong một đạo luật về tổ chức.

Các đạo luật về tạo nguồn vốn cho Quỹ bảo hiểm xã hội quy định các điều kiện chung về cân đối tài chính của Quỹ, xác định các mục đích chi tiêu của Quỹ trên cơ sở dự toán nguồn thu theo các điều kiện và thể thức quy định trong một đạo luật về tổ chức.

Các luật về chương trình hoạt động quy định các mục tiêu hoạt động của Nhà nước

Định hướng nhiều năm về tài chính công được xác lập dựa trên các luật về chương trình hoạt động. Các định hướng này nhằm cân bằng tài khoản các cơ quan hành chính công.

Các quy định tại Điều này sẽ được cụ thể hoá và bổ sung bằng một đạo luật về tổ chức.

### **Điều 34-1**

Thượng Viện và Hạ Viện có thể bỏ phiếu thông qua các nghị quyết trong trường hợp quy định theo luật về tổ chức.

Các kiến nghị không được chấp thuận và có thể không được đăng ký vào chương trình nghị sự. Chính phủ cho rằng việc thông qua hoặc từ chối các kiến nghị là trách nhiệm hoặc các kiến nghị là mệnh lệnh đối với Chính phủ.

### **Điều 35**

Nghị viện có quyền tuyên bố chiến tranh.

Chính phủ thông báo cho Nghị viện quyết định tham gia lực lượng vũ trang ở nước ngoài, muộn nhất ba ngày sau khi bắt đầu can thiệp. Chính phủ xác định cụ thể các mục tiêu. Thông tin này có thể sẽ làm phát sinh một cuộc thảo luận không có bỏ phiếu thông qua.

Khi thời gian can thiệp vượt quá bốn tháng, Chính phủ trình yêu cầu ra hạn tới cơ quan thẩm quyền của Nghị viện. Chính phủ có thể yêu cầu Hạ viện quyết định cuối cùng.

Nếu Nghị viện không tổ chức họp trong thời hạn quá bốn tháng, Nghị viện sẽ tuyên bố mở phiên họp tới.

### **Điều 36**

Tình trạng giới nghiêm được ban hành sau khi đã đưa ra thảo luận và thông qua tại Hội đồng Bộ trưởng.

Việc kéo dài thời hạn áp dụng tình trạng giới nghiêm quá 12 ngày phải có sự cho phép của Nghị viện.

### **Điều 37**

Các vấn đề khác không nằm trong phạm vi Điều chỉnh của luật sẽ thuộc phạm vi Điều chỉnh của các văn bản dưới luật.

Đối với các văn bản ban hành dưới hình thức văn bản của cơ quan lập pháp Điều chỉnh các vấn đề này, thì việc sửa đổi, bổ sung được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ ban hành sau khi có ý kiến thuận của Toà án hành chính tối cao. Đối với các văn bản dạng này mà được ban hành sau khi Hiến pháp này có hiệu lực, thì việc sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định của Chính phủ chỉ được thực hiện khi có quyết định của Hội đồng Hiến pháp xác nhận các văn bản đó có tính chất là văn bản dưới luật theo quy định tại khoản trên.

### **Điều 37-1**

Luật và quy định có thể đề cập đến một nội dung và có thời hạn nhất định cho các Điều khoản có tính chất thử nghiệm.

### **Điều 38**

Để thực hiện chương trình hoạt động của mình, Chính phủ có thể yêu cầu Nghị viện cho phép ban hành Pháp lệnh quy định việc áp dụng trong một thời gian nhất định các biện pháp thông thường thuộc phạm vi điều chỉnh của luật.

Các Pháp lệnh này được ban hành sau khi đã đưa ra thảo luận tại Hội đồng Bộ trưởng và sau khi có ý kiến của Toà án hành chính tối cao. Pháp lệnh có hiệu lực ngay khi công bố và đương nhiên hết hiệu lực nếu dự thảo luật phê chuẩn Pháp lệnh đó không được trình lên Nghị viện trong thời hạn mà đạo luật cho phép ban hành Pháp lệnh ấn định. Pháp lệnh chỉ có thể được thông qua một cách nhanh chóng.

Hết thời hạn quy định tại khoản 1 thuộc Điều này, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Pháp lệnh về các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của luật chỉ có thể được thực hiện bằng một văn bản luật.

### **Điều 39**

Thủ tướng và các thành viên Nghị viện đều có quyền đưa ra sáng kiến ban hành luật.

Các dự án luật được đưa ra thảo luận tại Hội đồng Bộ trưởng sau khi có ý kiến của Toà án hành chính tối cao và được trình lên một trong hai viện. Các dự án luật về tài chính và luật về tạo nguồn

tài chính cho an ninh xã hội phải được trình Hạ viện trước. Không kể đến khoản đầu tiên của Điều 44, các dự án luật có mục đích chính tổ chức các cộng đồng lãnh thổ được trình Thượng viện trước. Trình bày dự án luật trước Hạ viện hoặc Thượng viện phải đáp ứng các điều kiện quy định theo luật về tổ chức.

Các dự án luật không được đưa vào chương trình nghị sự nếu cuộc họp các chủ tịch của Viện đầu tiên thụ lý nhận định rằng các quy định theo luật về tổ chức không đề cập tới. Trong trường hợp có bất đồng trong cuộc họp giữa các chủ tịch Viện và Chính phủ, Chủ tịch của Viện liên quan hoặc Thủ tướng có thể yêu cầu Hội đồng hiến pháp chế định trong thời hạn tám ngày.

Trong các điều kiện quy định bởi luật, chủ tịch một viện có thể trình lấy ý kiến của Hội đồng Nhà nước, trước khi xem xét tại ủy ban, một kiến nghị luật theo đề xuất của một nghị sỹ của viện đó, trừ khi nghị sỹ này bất đồng với kiến nghị luật đó.

#### **Điều 40**

Các đề xuất sửa đổi, bổ sung do thành viên Nghị viện đưa ra sẽ không được chấp nhận nếu việc thông qua các đề xuất sửa đổi, bổ sung đó có hệ quả làm giảm nguồn lực của Nhà nước, tạo ra hoặc làm tăng thêm khoản chi của Nhà nước.

#### **Điều 41**

Nếu trong quá trình xây dựng và ban hành luật, có một đề xuất sửa đổi, bổ sung không thuộc phạm vi Điều chỉnh của luật hoặc trái với các quy định về ủy quyền tại Điều 38, Chính phủ hoặc chủ tịch viện có liên quan có thể không chấp nhận đề xuất sửa đổi, bổ sung đó.

Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Chính phủ và Chủ tịch Hạ viện hoặc Chủ tịch Thượng viện, Hội đồng Hiến pháp giải quyết trong thời hạn 8 ngày, theo đề nghị của Chính phủ hoặc của một trong hai Viện trên.

#### **Điều 42**

Thảo luận về dự án luật và dự thảo luật tại phiên họp toàn thể về văn bản luật được thông qua bởi ủy ban có liên quan áp dụng theo Điều 43 hoặc về văn bản do Hạ viện hoặc Thượng viện đã thụ lý.

Tuy nhiên, thảo luận tại phiên họp toàn thể các dự án luật về sửa đổi hiến pháp, các dự án luật về tài chính và các dự án luật về tạo nguồn vốn cho Quỹ bảo hiểm xã hội, Chính phủ trình văn bản đã được thảo luận lần đầu tại Viện đầu tiên và Viện còn lại sẽ tiến hành các cuộc thảo luận về văn bản đó.

Thảo luận tại phiên họp toàn thể về một dự án luật hoặc một kiến nghị luật, lần thảo luận đầu tiên chỉ có thể được đưa ra khi hết thời hạn sáu tuần sau khi trình văn bản. Thảo luận chỉ có thể diễn ra trước Viện thứ hai khi hết thời hạn bốn tuần kể từ khi chuyển văn bản.

Điều khoản trước không được áp dụng trong trường hợp thủ tục tiến hành theo các điều kiện tại Điều 45. Điều khoản này cũng không áp dụng đối với các dự án luật về tài chính, các dự án luật về tạo nguồn vốn cho Quỹ bảo hiểm xã hội và các dự án liên quan đến tình trạng khủng hoảng.

#### **Điều 43**

Dự án luật và kiến nghị luật được chuyển đến một trong các Ủy ban thường trực kiểm tra. Số lượng Ủy ban thường trực thuộc mỗi Viện thuộc Nghị viện không quá tám Ủy ban.

Theo yêu cầu của Chính phủ hoặc của Viện liên quan, các dự án luật hoặc kiến nghị luật được chuyển đến một Ủy ban đặc biệt theo chỉ định để kiểm tra.

#### **Điều 44**

Thành viên Nghị viện và Chính phủ có quyền trình dự án sửa đổi, bổ sung. Quyền này được tiến hành tại phiên họp toàn thể hoặc tại ủy ban theo các điều kiện quy định bởi Quy chế của Hạ viện và Thượng viện, trong khuôn khổ được xác định bởi luật về tổ chức.

Sau khi tổ chức thảo luận, Chính phủ có quyền phản đối việc xem xét sửa đổi, bổ sung nếu trước đó dự án chưa được trình lên Ủy ban có liên quan.

Nếu Chính phủ có yêu cầu, Hạ viện hoặc Thượng viện sẽ tiến hành một lần biểu quyết duy nhất về một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản đưa ra thảo luận trên cơ sở chỉ giữ lại những sửa đổi, bổ sung được Chính phủ đề xuất hoặc chấp nhận.

#### **Điều 45**

Mọi dự án luật hoặc kiến nghị luật được lần lượt đưa ra xem xét, thảo luận tại hai Viện của Nghị viện để thông qua được một văn bản thống nhất. Nếu không vi phạm các Điều 40 và 41, mọi sửa đổi, bổ sung có thể được chấp nhận tại cuộc thảo luận đầu tiên ngay khi nhận thấy có một mối liên hệ, dù là gián tiếp với văn bản đã trình hoặc đã chuyển đi.

Trong trường hợp do có ý kiến khác nhau giữa Hạ viện và Thượng viện mà sau hai lần xem xét, thảo luận tại mỗi Viện, dự án luật hoặc một kiến nghị luật vẫn không được thông qua hoặc trong trường hợp mỗi Viện mới xem xét một lần mà Chính phủ tuyên bố tiến hành thủ tục nhanh để không xảy ra các cuộc họp của Chủ tịch các Viện không được thống nhất, sau lần thông qua duy nhất bởi mỗi Viện thuộc Nghị viện, Thủ tướng hoặc chủ tịch Thượng viện và Hạ viện, theo bản kiến nghị luật, cùng có quyền đề nghị một Ủy ban hỗn hợp có thành phần ngang số giữa Hạ viện và Thượng viện chịu trách nhiệm soạn thảo, đề xuất một văn bản về các quy định vẫn còn có ý kiến khác nhau.

Văn bản do Ủy ban hỗn hợp soạn thảo có thể được Chính phủ trình hai Viện phê duyệt. Mọi sửa đổi, bổ sung đều không được chấp nhận trừ trường hợp có sự đồng ý của Chính phủ.

Nếu Ủy ban hỗn hợp không đạt tới việc thông qua một văn bản chung hoặc nếu văn bản được thông qua không phù hợp với các điều kiện quy định tại khoản trên, thì sau khi văn bản đã được Hạ viện và Thượng viện xem xét, thảo luận lại một lần nữa, Chính phủ có quyền yêu cầu Hạ viện đưa ra quyết định cuối cùng. Trong trường hợp này, Hạ viện có thể sử dụng văn bản do Ủy ban hỗn hợp soạn thảo hoặc văn bản cuối cùng mà mình đã bỏ phiếu biểu quyết trên cơ sở thêm vào, nếu cần, các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Thượng viện thông qua.

#### **Điều 46**

Việc biểu quyết thông qua và sửa đổi, bổ sung các đạo luật có tính chất là luật về tổ chức theo quy định của Hiến pháp được thực hiện theo những quy định sau đây:

Tại lần thảo luận đầu tiên, dự án hoặc kiến nghị chỉ được trình thảo luận hoặc bỏ phiếu thông qua của các Viện khi hết thời hạn quy định tại khoản ba Điều 42. Tuy nhiên, trình tự thủ tục tiến nhanh được thực hiện trong các điều kiện quy định tại Điều 45, dự án hoặc kiến nghị không được tiến

hành thảo luận tại Viện đầu tiên có liên quan trước thời hạn 15 ngày sau khi nộp bản dự án hoặc kiến nghị.

Thủ tục quy định tại Điều 45 sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, nếu giữa Hạ viện và Thượng viện không đạt được thỏa thuận, thì văn bản chỉ được Hạ viện thông qua lần cuối nếu đạt được đa số tuyệt đối tổng số thành viên của Hạ viện nhất trí thông qua.

Các đạo luật về tổ chức liên quan đến Thượng viện phải được cả Hạ viện và Thượng viện thông nhất thông qua.

Các đạo luật về tổ chức chỉ được ban hành sau khi có tuyên bố của Hội đồng Hiến pháp về tính phù hợp với Hiến pháp của các đạo luật đó.

#### **Điều 47**

Nghị viện biểu quyết về các dự án luật về tài chính theo các điều kiện quy định trong một đạo luật về tổ chức.

Nếu Hạ viện không đưa ra ý kiến lần đầu trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày dự án luật được trình lên, thì Chính phủ có quyền đưa dự án ra trước Thượng viện xem xét và cho ý kiến trong thời hạn 15 ngày. Các bước tiếp theo tiến hành theo các điều kiện quy định tại Điều 45.

Nếu Nghị viện không đưa ra ý kiến trong thời hạn 70 ngày, thì các quy định của dự án luật có thể được ban hành dưới hình thức Pháp lệnh.

Nếu đạo luật về tài chính quy định các khoản thu chi trong năm tài chính không được trình trong thời hạn cần thiết để có thể được ban hành trước khi bắt đầu năm tài chính đó, thì trong thời hạn sớm nhất, Chính phủ phải yêu cầu Nghị viện cho phép thu các loại thuế và thực hiện các khoản chi (dưới hình thức ban hành Nghị định) có liên quan đến các hoạt động đã được biểu quyết thông qua.

Các thời hạn quy định tại Điều này sẽ bị tạm đình chỉ trong thời gian Nghị viện không họp.

#### **Điều 47-1**

Nghị viện biểu quyết về các dự án luật về tạo vốn cho Quỹ bảo hiểm xã hội theo các điều kiện quy định tại một đạo luật về tổ chức.

Nếu Hạ viện không có ý kiến lần đầu trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày trình dự án, thì Chính phủ có quyền trình dự án lên Thượng viện xem xét và cho ý kiến trong thời hạn 15 ngày. Các bước tiếp theo được tiến hành theo các điều kiện quy định tại Điều 45.

Nếu Nghị viện không cho ý kiến trong thời hạn 50 ngày, các quy định tại dự án luật có thể được ban hành dưới hình thức Pháp lệnh.

Các thời hạn quy định tại Điều này sẽ bị tạm đình chỉ trong thời gian Nghị viện không họp và trong những tuần mà Hạ viện hoặc Thượng viện quyết định không tổ chức các buổi họp của mình theo quy định tại khoản 2, Điều 28.

#### **Điều 47-2**

Tòa kiểm toán giúp Nghị viện trong việc kiểm soát hoạt động của Chính phủ. Tòa kiểm toán giúp Nghị viện và Chính phủ trong việc kiểm tra hoạt động các luật tài chính và áp dụng các luật về tạo nguồn vốn cho Quỹ bảo hiểm xã hội cũng như việc đánh giá các chính sách công. Dựa vào các báo cáo, Tòa kiểm toán thông báo cho công dân.



Các tài khoản về hành chính công phải cập nhật thường xuyên và niêm yết. Các tài khoản này phản ánh trung thực kết quả của việc quản lý, tài sản, và tình hình tài chính.

#### **Điều 48**

Chương trình nghị sự do mỗi Viện thuộc Nghị viện quy định không trái với áp dụng ba khoản cuối của Điều 28.

Theo chương trình do Chính phủ quy định, cứ bốn tuần họp phải dành hai tuần ưu tiên kiểm tra các văn bản và các thảo luận đã được Chính phủ yêu cầu đăng ký vào chương trình nghị sự.

Ngoài ra, việc kiểm tra các dự án luật về tài chính, dự án luật về tạo nguồn vốn cho Quỹ bảo hiểm xã hội và theo quy định tại khoản dưới đây, các văn bản được Viện khác chuyển tới ít nhất sáu tuần trước, các dự án liên quan tới tình trạng khủng hoảng và các yêu cầu theo Điều 35 được đưa vào chương trình nghị sự ưu tiên theo yêu cầu của Chính phủ.

Trong bốn tuần họp dành một tuần ưu tiên và theo chương trình do mỗi Viện thuộc Nghị viện quy định cho việc kiểm soát hoạt động chính phủ và đánh giá các chính sách công.

Mỗi Viện phải dành một buổi họp trong tháng cho chương trình nghị sự theo đề xuất của các nhóm đối lập của Viện liên quan cũng như của Viện thuộc các nhóm thiểu số.

Tối thiểu một tuần phải có một cuộc họp bao gồm các phiên họp bất thường theo Điều 29 dành ưu tiên cho các thành viên Nghị viện chất vấn và Chính phủ trả lời.

#### **Điều 49**

Sau khi Hội đồng Bộ trưởng đã thảo luận và ra nghị quyết, Thủ tướng thay mặt Chính phủ chịu trách nhiệm trước Hạ viện về chương trình hoạt động của Chính phủ hoặc về tuyên bố chính sách chung của Chính phủ.

Hạ viện truy cứu trách nhiệm của Chính phủ qua bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ. Thủ tục bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ chỉ được chấp nhận khi có chữ ký của ít nhất 10% số thành viên Hạ viện. Việc bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ chỉ được tổ chức sau 48 giờ kể từ lúc trình kiến nghị. Khi kiểm phiếu, chỉ cần tính các phiếu thuận không tín nhiệm Chính phủ và việc bất tín nhiệm Chính phủ được thông qua khi đạt đa số phiếu của các thành viên của Hạ viện. Trong trường hợp quy định tại khoản dưới đây, trong một khoá họp thường kỳ của Hạ viện, một thành viên Nghị viện không thể đứng tên đề xuất quá ba kiến nghị bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ và, trong khoá họp bất thường của Hạ viện, thì không thể quá một kiến nghị bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ.

Sau khi Hội đồng Bộ trưởng thảo luận và ra nghị quyết, Thủ tướng thay mặt Chính phủ chịu trách nhiệm trước Hạ viện về việc biểu quyết thông qua dự án luật về tài chính và tạo nguồn vốn cho Quỹ bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp này, dự án coi như đã được thông qua trừ trường hợp có kiến nghị bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ đưa ra trong thời hạn 24 giờ sau đó và đã được biểu quyết thông qua theo các điều kiện quy định tại khoản trên. Ngoài ra, Thủ tướng có thể căn cứ trình tự thủ tục này cho một dự án khác hoặc một kiến nghị luật khác tại mỗi phiên. Thủ tướng có quyền yêu cầu Thượng viện phê duyệt tuyên bố chính sách chung của Chính phủ.

## **Điều 50**

Trong trường hợp Hạ viện bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ hoặc không phê duyệt chương trình hành động hoặc tuyên bố chính sách chung của Chính phủ, Thủ tướng phải đệ đơn từ chức của Chính phủ lên Tổng thống.

### **Điều 50-1**

Trước Viện thuộc Nghị viện, căn cứ Điều 51-1 theo đề xuất riêng của Chính phủ hoặc yêu cầu một nhóm Nghị viện, Chính phủ có thể tuyên bố tổ chức buổi thảo luận về một nội dung đã được xác định và trường hợp cần thiết có bỏ phiếu thông qua không ràng buộc trách nhiệm của Chính phủ.

## **Điều 51**

Việc bế mạc khoá họp thường kỳ hoặc khoá họp bất thường sẽ đương nhiên được hoãn lại để cho phép áp dụng các quy định tại Điều 49 trong trường hợp cần thiết. Các buổi họp bổ sung cũng được đương nhiên tiến hành nhằm phục vụ mục đích này.

### **Điều 51-1**

Quy chế của mỗi Viện thuộc Nghị viện quy định quyền của các nhóm nghị viện. Quy chế này công nhận những quyền đặc biệt của các nhóm đối lập của Viện liên quan hoặc các nhóm thiểu số.

### **Điều 51-2**

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và đánh giá quy định tại khoản một Điều 24, các ủy ban Điều tra có thể được thành lập tại mỗi Viện để thu thập thông tin theo các điều kiện luật pháp quy định.

Luật pháp xác định các nội quy về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Điều tra. Các điều kiện thành lập Ủy ban Điều tra được quy định theo quy chế của mỗi Viện thuộc Nghị viện.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU ƯỚC VÀ HIỆP ƯỚC QUỐC TẾ**

## **Điều 52**

Tổng thống đàm phán và phê chuẩn các Điều ước quốc tế.

Tổng thống được thông tin đầy đủ về việc đàm phán, ký kết các thoả thuận quốc tế không cần phải phê chuẩn.

## **Điều 53**

Việc phê chuẩn hoặc phê duyệt phải được thực hiện bằng một đạo luật đối với các Điều ước hay hiệp ước quốc tế sau đây: - Điều ước hoà bình;

- Điều ước về thương mại;
- Điều ước hay hiệp ước về tổ chức quốc tế;
- Điều ước liên quan đến tài chính của Nhà nước;
- Điều ước làm thay đổi quy định pháp luật trong nước;

- Điều ước liên quan đến nhân thân của con người;
- Điều ước về chuyển nhượng, trao đổi, sáp nhập lãnh thổ.

Các Điều ước trên chỉ có hiệu lực sau khi được phê chuẩn hoặc phê duyệt.

Việc chuyển nhượng, trao đổi, sáp nhập lãnh thổ sẽ không có giá trị pháp lý nếu không có sự đồng ý của người dân trên lãnh thổ đó.

#### **Điều 53-1**

Đối với các quốc gia châu Âu cùng tham gia với Cộng hoà Pháp vào các cam kết trong lĩnh vực cư trú, bảo vệ quyền con người và các tự do cơ bản, Cộng hoà Pháp có thể ký kết với các quốc gia này các hiệp ước quy định thẩm quyền của mỗi bên trong việc xem xét các đơn xin cư trú.

Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp đơn xin cư trú không thuộc phạm vi thẩm quyền của mình theo quy định tại các Điều ước trên, các cơ quan chức năng của Cộng hoà Pháp vẫn có quyền cho phép cư trú tạm thời đối với người nước ngoài bị truy bức do hoạt động vì tự do hoặc đề nghị được sự bảo hộ của Cộng hoà Pháp vì một lý do khác.

#### **Điều 53-2**

Cộng hoà Pháp có thể thừa nhận quyền tài phán của Toà án hình sự quốc tế theo các điều kiện quy định tại Công ước ký ngày 18 tháng 7 năm 1998.

#### **Điều 54**

Trong trường hợp, trên cơ sở có đề nghị của Tổng thống, Thủ tướng, Chủ tịch Hạ viện hoặc Chủ tịch Thượng viện hoặc của 60 Hạ nghị sỹ hoặc 60 Thượng nghị sỹ, Hội đồng Hiến pháp tuyên bố một cam kết quốc tế có Điều khoản trái với Hiến pháp, thì cam kết quốc tế đó chỉ được phê chuẩn hoặc phê duyệt sau khi đã tiến hành sửa đổi Hiến pháp.

#### **Điều 55**

Điều ước hoặc hiệp ước quốc tế đã được phê chuẩn hoặc phê duyệt theo đúng quy định, thì ngay khi được công bố sẽ có giá trị pháp lý cao hơn luật trong nước, với điều kiện Điều ước hoặc hiệp ước đó cũng được bên ký kết kia tôn trọng, áp dụng.

## **Chương VII** **HỘI ĐỒNG HIẾN PHÁP**

### **Điều 56**

Hội đồng Hiến pháp bao gồm chín thành viên có nhiệm kỳ chín năm và không được tái nhiệm. Ba năm một lần, Hội đồng Hiến pháp tiến hành thay thế 1/3 số thành viên. Ba thành viên do Tổng thống bổ nhiệm, ba thành viên do Chủ tịch Hạ viện bổ nhiệm và ba thành viên do Chủ tịch Thượng viện bổ nhiệm. Trình tự thủ tục bổ nhiệm quy định tại khoản cuối Điều 13 được áp dụng cho bổ nhiệm các thành viên của Hội đồng Hiến pháp. Bổ nhiệm của mỗi chủ tịch Hạ viện hoặc Thượng viện phải có ý kiến thông qua của Ủy ban thường trực của Viện liên quan.

Bên cạnh chín thành viên nêu trên, các Tổng thống mãn nhiệm đương nhiên là thành viên suốt đời của Hội đồng Hiến pháp.

Chủ tịch Hội đồng Hiến pháp do Tổng thống bổ nhiệm. Trong trường hợp số phiếu của các thành viên ngang nhau, phiếu của Chủ tịch có giá trị quyết định.

### **Điều 57**

Người đã là thành viên của Hội đồng Hiến pháp thì không được đồng thời kiêm nhiệm Bộ trưởng hoặc thành viên của Nghị viện. Các trường hợp bất khả kiêm nhiệm khác được quy định trong một đạo luật về tổ chức.

### **Điều 58**

Hội đồng Hiến pháp đảm bảo cho cuộc bầu cử Tổng thống được tiến hành hợp lệ.

Hội đồng Hiến pháp xem xét, giải quyết các khiếu nại và công bố kết quả bầu cử.

### **Điều 59**

Trong trường hợp có khiếu nại, Hội đồng Hiến pháp có quyền xem xét về tính hợp lệ của cuộc bầu cử Hạ viện và Thượng viện.

### **Điều 60**

Hội đồng Hiến pháp đảm bảo cho các hoạt động trưng cầu ý dân được tiến hành hợp lệ theo các Điều 11 và 89 và mục XV. Hội đồng Hiến pháp tuyên bố kết quả trưng cầu ý dân.

### **Điều 61**

Các đạo luật về tổ chức, trước khi được ban hành, các kiến nghị luật theo Điều 11 trước khi các kiến nghị luật này được trưng cầu dân ý, và các Quy chế hoạt động của Hạ viện và Thượng viện, trước khi được áp dụng, phải trình lên Hội đồng Hiến pháp để xem xét tính hợp hiến của các văn bản đó.

Đối với các đạo luật khác, trước khi được ban hành, cũng có thể được trình lên Hội đồng Hiến pháp để xem xét tính hợp hiến khi có yêu cầu của Tổng thống, Thủ tướng, Chủ tịch Hạ viện, Chủ tịch Thượng viện hoặc 60 Hạ nghị sỹ hoặc 60 Thượng nghị sỹ.

Trong các trường hợp quy định tại hai khoản nêu trên, Hội đồng Hiến pháp phải xem xét và cho ý kiến trong thời hạn một tháng. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, theo yêu cầu của Chính phủ, thời hạn này có thể rút lại còn 8 ngày.

Cũng trong những trường hợp trên, việc chuyển văn bản sang cho Hội đồng Hiến pháp xem xét tính hợp hiến sẽ tạm đình chỉ thời hạn ban hành văn bản.

### **Điều 61-1**

Khi trường hợp một cấp đang trong thời gian xét xử, một quy định về quyền và tự do được Hiến pháp bảo đảm, Hội đồng Hiến pháp có thể thụ lý chuyển vụ việc này của Hội đồng Nhà nước và Tòa án giám đốc thẩm đưa ra một thời hạn nhất định.

Một đạo luật về tổ chức quy định các điều kiện áp dụng Điều khoản này.

### **Điều 62**

Quy định bị tuyên bố không hợp hiến dựa trên Điều 61 không được ban hành và áp dụng. Quy định bị tuyên bố không hợp hiến theo Điều 61-1 bị bãi bỏ kể từ khi Hội đồng Hiến pháp ban hành quyết định hoặc một thời hạn cuối cùng do quyết định này xác lập. Hội đồng hiến pháp xác lập các điều kiện và giới hạn theo đó hiệu lực của quyết định có thể bị cáo giác.

Các quyết định của Hội đồng Hiến pháp không bị khiếu nại, kháng cáo, kháng nghị. Các quyết định này có hiệu lực áp dụng bắt buộc đối với tất cả các cơ quan quyền lực Nhà nước và tất cả các cơ quan hành chính và tư pháp.

### **Điều 63**

Một đạo luật về tổ chức sẽ quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiến pháp, thủ tục và thời hạn giải quyết trước Hội đồng Hiến pháp.

## **Chương VIII CƠ QUAN TƯ PHÁP**

### **Điều 64**

Tổng thống là người đảm bảo cho sự độc lập của cơ quan tư pháp.

Tổng thống có sự hỗ trợ của Hội đồng thẩm phán tối cao.

Một đạo luật về tổ chức sẽ quy định về quy chế thẩm phán<sup>3</sup>.

Các thẩm phán xét xử không thể bị bãi nhiệm, thuyên chuyển.

### **Điều 65**

Hội đồng thẩm phán tối cao bao gồm một Ủy ban phụ trách các thẩm phán xét xử và một Ủy ban phụ trách các thẩm phán công tố.

---

<sup>3</sup> Từ "*Magistrat*" trong tiếng Pháp tạm dịch sang tiếng Việt là "*Thẩm phán*", nhưng có nội hàm rộng hơn từ "*Thẩm phán*" trong tiếng Việt. "*Magistrat*" bao gồm những người tốt nghiệp Trường thẩm phán quốc gia, được Tổng thống bổ nhiệm để trở thành công tố viên ("*Magistrat du parquet*", tạm dịch là "Thẩm phán công tố") hoặc thẩm phán xét xử.

Chánh nhất Tòa Phá án là Chủ tịch Ủy ban phụ trách thẩm phán xét xử. Ủy ban có thành phần gồm, thêm vào, năm thẩm phán xét xử và một thẩm phán công tố, một thẩm phán Tòa án hành chính tối cao do Tòa án hành chính tối cao chỉ định, một luật sư cũng như ba ủy viên đủ tư cách không thuộc Nghị viện cũng không thuộc ngành tư pháp hay hành chính. Tổng thống, Chủ tịch Hạ viện và Chủ tịch Thượng viện chỉ định mỗi người hai ủy viên đủ tư cách. Thủ tục quy định tại khoản cuối Điều 13 được áp dụng để bổ nhiệm các ủy viên đủ tư cách. Những bổ nhiệm do chủ tịch mỗi viện thuộc Nghị viện tiến hành chỉ phải tuân theo ý kiến của Ủy ban thường trực có thẩm quyền của viện liên quan.

Viện trưởng Viện Công tố bên cạnh Tòa Phá án là Chủ tịch Ủy ban phụ trách thẩm phán công tố. Ủy ban có thành phần gồm, thêm vào, năm thẩm phán công tố và một thẩm phán xét xử, cũng như là thẩm phán Tòa án hành chính tối cao, một luật sư và ba ủy viên đủ tư cách nêu tại khoản hai.

Ủy ban của Hội đồng thẩm phán tối cao phụ trách thẩm phán xét xử đưa ra những đề cử để bổ nhiệm các thẩm phán xét xử Tòa phá án<sup>4</sup>, để bổ nhiệm các Chánh án Tòa phúc thẩm và để bổ nhiệm các Chánh án Tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng. Các thẩm phán xét xử khác được bổ nhiệm trên cơ sở có ý kiến thuận của Ủy ban.

Ủy ban của Hội đồng thẩm phán tối cao phụ trách thẩm phán công tố có quyền cho ý kiến đối với việc bổ nhiệm các thẩm phán công tố.

Ủy ban của Hội đồng thẩm phán tối cao phụ trách thẩm phán xét xử thực hiện thẩm quyền của Hội đồng kỷ luật đối với các thẩm phán xét xử. Ngoài những ủy viên được nêu tại khoản hai, Ủy ban có thêm thành phần là thẩm phán xét xử thuộc Ủy ban phụ trách thẩm phán công tố.

Ủy ban của Hội đồng thẩm phán tối cao phụ trách thẩm phán công tố cho ý kiến về các biện pháp kỷ luật đối với thẩm phán công tố. Ngoài những ủy viên được nêu tại khoản ba, Ủy ban có thêm thành phần là thẩm phán công tố thuộc Ủy ban phụ trách thẩm phán xét xử.

Hội đồng thẩm phán tối cao họp phiên toàn thể để giải quyết các yêu cầu xin ý kiến của Tổng thống theo quy định tại Điều 64. Hội đồng, thành phần đầy đủ, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến quy chế hành nghề của các thẩm phán cũng như mọi câu hỏi liên quan đến sự thực thi công lý mà Bộ trưởng Bộ Tư pháp đưa ra hội đồng. Hội đồng thành phần đầy đủ gồm ba trong số năm thẩm phán xét xử nêu tại khoản thứ hai, ba trong số năm thẩm phán công tố nêu tại khoản ba, cũng như thẩm phán Tòa Hành chính tối cao, luật sư và sáu ủy viên tư cách nêu tại khoản hai. Hội đồng thành phần đầy đủ do Chánh nhất Tòa Phá án chủ tọa, Viện trưởng Viện Công tố bên cạnh Tòa Phá án có thể thay thế.

Ngoại trừ phiên họp kỷ luật, Bộ trưởng Bộ tư pháp có thể tham gia các phiên họp của các ủy ban Hội đồng thẩm phán tối cao.

---

<sup>4</sup> Tòa phá án: Tòa án tối cao thuộc ngành xét xử tư pháp của Cộng hoà Pháp.

Hội đồng thẩm phán tối cao có thể thụ lý đơn kiện của đương sự trong những điều kiện được quy định bởi một đạo luật về tổ chức.

Một đạo luật về tổ chức sẽ quy định các điều kiện áp dụng Điều khoản này.

### **Điều 66**

Một người không thể bị bắt giữ khi không có căn cứ pháp luật.

Cơ quan tư pháp, với tư cách là người bảo vệ cho tự do cá nhân, đảm bảo sự tuân thủ nguyên tắc này theo các Điều kiện do pháp luật quy định.

### **Điều 66-1**

Một người không thể bị tuyên án tử hình.

## **Chương IX TOÀ ÁN CÔNG LÝ TỐI CAO**

### **Điều 67**

Tổng thống không chịu trách nhiệm về các hành vi thực hiện với tư cách tổng thống, tuân theo quy định tại các Điều 53-2 và 68.

Trong nhiệm kỳ của mình, Tổng thống không bị yêu cầu đứng ra làm chứng cũng như không bị khởi kiện, dự thẩm, điều tra hoặc truy tố trước bất kỳ tòa án hoặc cơ quan hành chính nào của nước Cộng hòa Pháp. Mọi thời hiệu và sự mất quyền vì hết thời hiệu đều bị đình chỉ.

Những trình tự và thủ tục tố tụng chống lại Tổng thống bị cản trở có thể được tiếp tục hoặc bắt đầu sau khi hết thời hạn một tháng sau khi chuyển giao quyền lực. Tại nước Cộng hòa Pháp có thành lập một Tòa án công lý tối cao.

Thành viên của Tòa án công lý tối cao bao gồm các Hạ nghị sỹ và các Thượng nghị sỹ có số lượng ngang nhau do Hạ viện và Thượng viện bầu ra. Việc bầu thành viên Tòa án công lý tối cao được tiến hành mỗi khi bầu mới một phần hoặc toàn bộ thành viên của Hạ viện và Thượng viện. Các thành viên của Tòa bầu ra Chánh án trong số các thành viên đó.

Một đạo luật về tổ chức sẽ quy định về thành phần của Tòa án công lý tối cao, quy chế hoạt động và thủ tục tố tụng trước Tòa án công lý tối cao.

### **Điều 68**

Tổng thống chỉ có thể bị bãi nhiệm trong trường hợp có các hành vi thiếu sót đối với các chức năng, nhiệm vụ của mình, các hành vi không phù hợp với việc thi hành nhiệm chức của mình một cách rõ ràng. Nghị viện thành lập Tòa án công lý tối cao tuyên bãi nhiệm tổng thống.

Đề nghị họp Tòa án công lý tối cao do một trong Viện trong Nghị viện thông qua được chuyển ngay cho Viện còn lại để quyết định trong vòng mười lăm ngày.

Chủ tịch Hạ viện là Chánh án Tòa án công lý tối cao. Trong thời hạn một tháng, Tòa án công lý tối cao quyết định về việc bãi nhiệm qua bỏ phiếu kín. Quyết định của Tòa có hiệu lực ngay. Các quyết định được đưa ra theo quy định của Điều này phải đạt được ít nhất hai phần ba tổng số phiếu của các thành viên của Nghị viện có liên quan hoặc của Tòa công lý tối cao. Mọi ủy quyền bỏ phiếu đều bị cấm. Chỉ kiểm kê các phiếu bầu tán thành đề nghị họp Tòa án công lý tối cao hoặc tán thành bãi nhiệm.

Một đạo luật về tổ chức xác định các điều kiện áp dụng của Điều khoản này.

## **Chương X**

### **TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA CÁC THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ**

#### **Điều 68-1**

Thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi thực hiện trong khi thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình trong trường hợp phạm tội nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng theo quy định pháp luật vào thời điểm thực hiện hành vi đó.

Thành viên Chính phủ do Toà án công lý Cộng hoà xét xử.

Toà án công lý Cộng hoà phải căn cứ vào định nghĩa tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng cũng như các khung hình phạt luật định để xét xử.

#### **Điều 68-2**

Toà án công lý Cộng hoà bao gồm 15 thẩm phán, trong đó 12 người là thành viên của Nghị viện, một nửa do Hạ viện bầu trong số các Hạ nghị sỹ, một nửa do Thượng viện bầu trong số các Thượng nghị sỹ và 3 người là thẩm phán xét xử của Toà phá án, một trong ba thẩm phán này sẽ làm Chánh án Toà án công lý Cộng hoà. Việc bầu các thành viên Nghị viện làm thẩm phán Toà án công lý Cộng hoà được tiến hành mỗi khi bầu mới một phần hay toàn bộ thành viên của hai Viện trong Nghị viện.

Người nào bị thiệt hại do hành vi phạm tội của thành viên Chính phủ gây ra trong khi thi hành công vụ có quyền gửi đơn kiện lên một Ủy ban giải quyết đơn thư khiếu nại.

Ủy ban này có quyền quyết định đình chỉ vụ việc hoặc chuyển hồ sơ sang Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Toà phá án để khởi tố trước Toà án công lý Cộng hoà.

Trên cơ sở ý kiến thuận của Ủy ban giải quyết đơn thư khiếu nại, Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Toà phá án có quyền chủ động khởi tố trước Toà án công lý Cộng hoà.



Một đạo luật về tổ chức sẽ hướng dẫn chi tiết thi hành các quy định tại Điều này.

### **Điều 68-3**

Các quy định tại chương này được áp dụng đối với cả các hành vi thực hiện trước khi chương này có hiệu lực áp dụng.

## **Chương X HỘI ĐỒNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI**

*(Bãi bỏ)*

## **Chương XI HỘI ĐỒNG KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **Điều 69**

Khi có yêu cầu của Chính phủ, Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường cho ý kiến về các dự thảo luật, pháp lệnh, nghị định cũng như cho ý kiến về các dự án luật do Nghị viện soạn thảo và gửi xin ý kiến Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường.

Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường có thể chỉ định một người trong số các thành viên của mình để trình bày ý kiến của Hội đồng trước hai Viện của Nghị viện về dự thảo văn bản có liên quan.

Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường có thể tiếp nhận kiến nghị trong những điều kiện được quy định bởi một đạo luật về tổ chức. Sau khi xem xét kiến nghị, Hội đồng thông báo với Chính phủ và Nghị viện những giải pháp mà Hội đồng dự định đưa ra đối với kiến nghị.

### **Điều 70**

Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường cũng có thể được Chính phủ và Nghị viện tham khảo ý kiến về mọi vấn đề kinh tế, xã hội hoặc môi trường. Chính phủ cũng có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng về các dự thảo luật về chương trình hoạt động xác định những định hướng tài chính công nhiều năm. Mọi kế hoạch hoạt động hoặc dự thảo luật về chương trình hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, xã hội hoặc môi trường đều phải có ý kiến của Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường.

### **Điều 71**

Một đạo luật về tổ chức sẽ quy định thành phần và quy chế hoạt động của Hội đồng kinh tế, xã hội và môi trường mà số lượng ủy viên không quá hai trăm ba mươi ba người.

## **Chương XI bis CƠ QUAN BẢO VỆ CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP**

### **Điều 71-1**

Cơ quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp giám sát sự tôn trọng của các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương, các tổ chức công lập cũng như mọi tổ chức được giao thực hiện dịch vụ công, hoặc được một đạo luật về tổ chức trao các thẩm quyền đối với các quyền tự do và lợi ích hợp pháp.

Người nào bị thiệt hại do hoạt động của một cơ quan dịch vụ công hoặc của một tổ chức nêu tại khoản một có quyền gửi đơn kiện lên Cơ quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, trong các điều kiện quy định tại một đạo luật về tổ chức. Cơ quan này cũng có thể tự quyết định khiếu nại.

Một đạo luật về tổ chức xác định các quyền hạn và phương thức can thiệp của Cơ quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp. Đạo luật xác định những điều kiện mà trong đó Cơ quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp có thể được một ủy ban hỗ trợ thực hiện một số quyền hạn của Cơ quan.

Cơ quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp do Tổng thống bổ nhiệm cho nhiệm kỳ sáu năm không tái bổ nhiệm, theo trình tự thủ tục quy định tại khoản cuối Điều 13. Các chức năng của Cơ quan không kiêm nhiệm với các chức năng của các thành viên Chính phủ và của các Nghị sĩ. Đạo luật về tổ chức xác định những chức năng không kiêm nhiệm khác.

Cơ quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp báo cáo hoạt động của mình với Tổng thống và Nghị viện.

## **Chương XII**

## **CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LÃNH THỔ ĐỊA PHƯƠNG**

### **Điều 72**

Các đơn vị hành chính lãnh thổ của Cộng hoà Pháp bao gồm xã, tỉnh, vùng, lãnh thổ có quy chế đặc biệt và các lãnh thổ hải ngoại được Điều chỉnh bởi Điều 74. Các đơn vị hành chính lãnh thổ khác được thành lập theo luật ở vị trí của một hay nhiều đơn vị hành chính được nêu tại khoản này, nếu có.

Các đơn vị hành chính lãnh thổ này được đưa ra các quyết định đối với toàn bộ những thẩm quyền có thể được thực thi tốt nhất tại cấp đơn vị đó.

Trong các điều kiện do pháp luật quy định, các đơn vị hành chính quản lý theo hình thức tự quản bởi các Hội đồng dân cử địa phương và có quyền lập quy để thực hiện các thẩm quyền của mình.

Trong các điều kiện do một đạo luật về tổ chức quy định, trừ trường hợp có liên quan đến các điều kiện cơ bản để thực hiện các quyền tự do của con người hoặc một quyền được bảo đảm hiến định, khi pháp luật hoặc văn bản pháp quy có quy định, các đơn vị hành chính hoặc các nhóm đơn vị

hành chính có thể thực nghiệm làm trái các quy định pháp luật và pháp quy điều chỉnh việc thực thi các thẩm quyền của mình trên một đối tượng và trong một thời gian hạn chế.

Không đơn vị hành chính lãnh thổ nào được giám hộ một đơn vị hành chính lãnh thổ khác.

Tuy nhiên, khi cần có sự hợp tác của nhiều đơn vị hành chính khác để thực thi một quyền hạn, pháp luật có thể cho phép một đơn vị trong các đơn vị đó hoặc một trong số các nhóm đơn vị hành chính tổ chức các phương thức hoạt động chung.

Trong các đơn vị hành chính lãnh thổ của Cộng hòa Pháp, đại diện của Nhà nước, đại diện của mỗi thành viên của Chính phủ chịu trách nhiệm đảm bảo cho lợi ích quốc gia, kiểm tra về mặt hành chính và đảm bảo sự tuân thủ pháp luật.

### **Điều 72-1**

Pháp luật quy định những điều kiện mà theo đó các cử tri của mỗi đơn vị hành chính lãnh thổ có thể, bằng cách thực thi quyền kiến nghị, yêu cầu đưa vào chương trình nghị sự của Hội đồng quyết nghị của đơn vị hành chính đó một câu hỏi thuộc thẩm quyền của đơn vị hành chính.

Trong các điều kiện do đạo luật về tổ chức quy định, các dự thảo quyết nghị hay hành vi, văn bản pháp lý thuộc thẩm quyền của một đơn vị hành chính lãnh thổ có thể, theo sáng kiến của đơn vị đó, do các cử tri của đơn vị đó quyết định thông qua phương thức trưng cầu dân ý.

Khi một đơn vị hành chính lãnh thổ có quy chế đặc biệt dự kiến được thành lập hoặc thay đổi tổ chức, pháp luật có thể quyết định tham khảo ý kiến các cử tri đăng ký của các đơn vị hành chính có liên quan. Các cử tri cũng có thể được tham khảo ý kiến trong các điều kiện do pháp luật quy định khi có sự thay đổi giới hạn của các đơn vị hành chính lãnh thổ.

### **Điều 72-2**

Các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương được hưởng các tài nguyên, các đơn vị này có quyền tự do định đoạt tài nguyên đó theo các điều kiện luật định.

Các đơn vị hành chính lãnh thổ có thể nhận toàn bộ hoặc một phần của các loại khoản thuế thu được. Luật cho phép các đơn vị hành chính lãnh thổ quy định các mục và mức thuế trong giới hạn do luật pháp quy định.

Tùy vào từng cấp độ, các khoản thu thuế và các nguồn khác của các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương coi là một phần xác định toàn bộ tài nguyên. Luật tổ chức xác lập các điều kiện căn cứ vào đó quy định này được thực hiện.

Mọi chuyển giao quyền lực giữa quốc gia với các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương đều đi kèm với việc phân bổ tài nguyên tương đương với tài nguyên sử dụng cho nhiệm vụ của các đơn vị này. Mọi tạo dựng hoặc mở rộng quyền lực làm tăng chi tiêu của các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương được kèm theo các tài nguyên theo quy định của pháp luật.

Pháp luật quy định việc phân bổ nhằm đảm bảo bình đẳng giữa các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương.

### **Điều 72-3**

Nước Pháp công nhận người dân hải ngoại nằm trong dân Pháp, trong một lý tưởng chung tự do, bình đẳng, bác ái.

Guadeloupe, Guyane, Martinique, Réunion, Mayotte, Saint-Barthélemy, Saint-Martin, Saint-Pierre-et-Miquelon, các đảo Wallis và Futuna và Polynésie thuộc Pháp được Điều chỉnh theo Điều 73 là các tỉnh và vùng hải ngoại và các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương được xác lập theo khoản cuối của Điều 73, và theo Điều 74 với các đơn vị hành chính khác.

Điều lệ của Tân Đảo được quản lý theo Chương XIII.

Pháp luật quy định cơ chế lập pháp và tổ chức đặc thù các lãnh thổ phía Nam và Nam cực của Pháp và lãnh thổ Clipperton.

### **Điều 72-4**

Không có sự thay đổi dù một phần hay toàn bộ các đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương tại khoản 2 Điều 72-3, từ chế độ này sang chế độ khác quy định tại các Điều 73 và 74 khi trước đó sự chấp thuận của các cử tri của đơn vị hành chính hoặc một phần đơn vị hành chính liên quan không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản sau. Sự thay đổi chế độ này được quyết định bởi một đạo luật về tổ chức.

Dựa trên đề xuất của Chính phủ tại các phiên họp hoặc dựa trên đề xuất phối hợp giữa Hạ viện và Thượng viện đã thông báo tại Tờ công báo, Tổng thống có thể quyết định lấy ý kiến của các cử tri của một đơn vị hành chính lãnh thổ địa phương ở hải ngoại về vấn đề liên quan đến tổ chức, chức năng hoặc chế độ lập pháp của đơn vị đó. Trường hợp lấy ý kiến liên quan đến thay đổi theo khoản trên và được tổ chức dựa trên đề xuất của Chính phủ, Chính phủ sẽ đưa ra tuyên bố trước mỗi Viện thuộc Nghị viện, tuyên bố này đi kèm với một cuộc thảo luận sau đó.

### **Điều 73**

Trong các tỉnh và các vùng hải ngoại, các văn bản luật và dưới luật có thể được toàn quyền áp dụng. Các văn bản này có thể được điều chỉnh cho phù hợp với các đặc điểm và yêu cầu ràng buộc đặc thù của các đơn vị hành chính này.

Những điều chỉnh này được các đơn vị hành chính quyết định trong những lĩnh vực mà họ có thẩm quyền hoặc được văn bản luật hoặc dưới luật, tùy từng trường hợp, trao quyền hạn.

Trái với khoản một và để phù hợp với các đặc thù của mình, các đơn vị hành chính điều chỉnh bởi Điều này có thể được văn bản luật hoặc dưới luật trao quyền tự mình xác định các quy định có thể áp dụng trên lãnh thổ của họ, trong một số vấn đề giới hạn có thể thuộc lĩnh vực pháp luật hoặc pháp quy.

Các quy định này không thuộc các lĩnh vực quốc tịch, các quyền công dân, sự đảm bảo các quyền tự do của con người, tình trạng và năng lực của các chủ thể, tổ chức các cơ quan tư pháp, luật hình sự, thủ tục tố tụng hình sự, chính sách đối ngoại, quốc phòng, an ninh và trật tự công, tiền tệ, tín dụng và hối đoái, cũng như quyền bầu cử. Danh sách liệt kê này có thể được làm rõ và bổ sung bằng một đạo luật về tổ chức.

Quy định tại hai khoản trên đây không áp dụng đối với các tỉnh và vùng của đảo Réunion.

Việc trao quyền hạn quy định tại khoản hai và khoản ba được quyết định, theo yêu cầu của đơn vị hành chính có liên quan, trong các điều kiện và tuân theo các điều kiện do một đạo luật về tổ chức quy định. Các đơn vị hành chính không thể can thiệp khi có liên quan đến các điều kiện cơ bản thực hiện một quyền tự do con người hoặc một quyền hiến định, được hiến pháp đảm bảo. Pháp luật không thể thiết lập một đơn vị hành chính thay thế cho một tỉnh và một vùng hải ngoại hoặc thiết lập một Hội đồng dân cử duy nhất cho hai đơn vị hành chính lãnh thổ này mà không có được sự đồng ý của các cử tri đăng ký trong cấp đơn vị hành chính đó, theo các hình thức quy định tại khoản hai Điều 72-4.

#### **Điều 74**

Các lãnh thổ hải ngoại được điều chỉnh bởi Điều này có quy chế phù hợp với lợi ích riêng trên cơ sở hài hoà với lợi ích chung của quốc gia.

Quy chế của các lãnh thổ hải ngoại được xây dựng dưới hình thức một đạo luật về tổ chức, được thông qua sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng dân cử của lãnh thổ có liên quan, quy định về:

- các điều kiện mà theo đó, các quy phạm luật và quy phạm dưới luật có thể áp dụng đối với các lãnh thổ hải ngoại;

- Các quyền hạn của lãnh thổ hải ngoại; với điều kiện phải tuân theo các quyền hạn mà các lãnh thổ hải ngoại đã thực hiện, không có sự chuyển giao các quyền hạn của Nhà nước trong các lĩnh vực được liệt kê tại khoản bốn Điều 73, được quy định và hoàn chỉnh, nếu có, bởi một đạo luật về tổ chức;

- Các quy định về tổ chức và vận hành các thiết chế của lãnh thổ hải ngoại và chế độ bầu cử Hội đồng dân cử của lãnh thổ;

- Các điều kiện mà theo đó, các thiết chế của lãnh thổ hải ngoại được tham khảo ý kiến về các dự thảo luật và các dự thảo sắc luật hoặc nghị định chứa đựng 34 quy định đặc thù đối với lãnh thổ hải ngoại, cũng như các dự thảo về việc phê chuẩn hoặc tán thành các cam kết quốc tế được ký kết trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lãnh thổ hải ngoại.

Luật về tổ chức cũng có thể quy định, đối với của những lãnh thổ hải ngoại có quyền tự trị, các điều kiện mà theo đó:

- Tham chính viện tiến hành giám sát tư pháp đặc biệt đối với một số loại hành vi, văn bản của Hội đồng dân cử can thiệp theo các quyền hạn mà Hội đồng thực hiện trong lĩnh vực pháp luật;

- Hội đồng dân cử có thể sửa đổi một đạo luật được ban hành sau khi quy chế của lãnh thổ hải ngoại có hiệu lực, khi Hội đồng Bảo hiến, theo yêu cầu của các cơ quan công quyền của lãnh thổ hải ngoại, đã ghi nhận rằng đạo luật đã can thiệp vào lĩnh vực thuộc thẩm quyền của lãnh thổ hải ngoại đó;

- Các biện pháp được coi là cần thiết đối với địa phương có thể được lãnh thổ hải ngoại áp dụng vì lợi ích của nhân dân trên lãnh thổ, trong lĩnh vực tiếp cận việc làm, quyền thành lập để tiến hành một hoạt động nghề nghiệp hoặc bảo vệ điền sản;

- Lãnh thổ hải ngoại có thể tham gia, dưới sự kiểm soát của Nhà nước, thực hiện các quyền hạn mà Nhà nước nắm giữ, với sự tôn trọng đảm bảo thực hiện các quyền tự do của con người trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia.

Các thể thức khác về cơ cấu tổ chức đặc thù của các lãnh thổ hải ngoại thuộc Điều này được xây dựng và sửa đổi, bổ sung bởi một đạo luật sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng dân cử của lãnh thổ có liên quan.

#### **Điều 74-1**

Tại các lãnh thổ hải ngoại được quy định tại Điều 74 và Tân Đảo, Chính phủ có thể, bằng các sắc luật, trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Nhà nước, mở rộng, với những điều chỉnh cần thiết, các quy định mang tính lập pháp có hiệu lực thi hành tại chính quốc hoặc Điều các quy định mang tính lập pháp có hiệu lực đối với tổ chức đặc biệt của đơn vị hành chính có liên quan, với điều kiện pháp luật không loại trừ một cách rõ ràng việc áp dụng thủ tục này đối với các quy định liên quan.

Các sắc lệnh được Hội đồng Bộ trưởng đưa ra sau khi tham khảo ý kiến của các Hội đồng dân cử có liên quan và Tham chính viện. Các sắc lệnh có hiệu lực ngay khi công bố. Các sắc lệnh trở nên vô hiệu trên thực tế nếu không có sự phê chuẩn của Nghị viện trong thời hạn mười tám tháng sau khi công bố.

#### **Điều 75**

Đối với các công dân của Cộng hoà Pháp không được hưởng quy chế công dân chung quy định tại Điều 34, Hiến pháp này, thì vẫn duy trì quy chế nhân thân riêng của mình chừng nào chưa từ bỏ quy chế đó.

#### **Điều 75-1**

Các ngôn ngữ vùng miền thuộc về di sản của Cộng hoà Pháp.

### **Chương XI**

## **CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LÃNH THỔ ĐỊA PHƯƠNG**

*(Bãi bỏ)*

### **Chương XIII**

## **CÁC QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP LIÊN QUAN ĐẾN LÃNH THỔ TÂN ĐẢO**

#### **Điều 76**

Trong thời hạn đến trước ngày 31 tháng 12 năm 1998, nhân dân Tân Đảo sẽ phải bỏ phiếu cho biết ý kiến về các quy định của Hiệp ước ký ngày 5 tháng 5 năm 1998 tại Nouméa và công bố ngày 27 tháng 5 năm 1998 trên Công báo của nước Cộng hoà Pháp.

Chỉ những người thoả mãn các điều kiện quy định tại Điều 2, Đạo luật số 88-1028, ngày 9 tháng 11 năm 1988 mới được tham gia bỏ phiếu.

Việc áp dụng các biện pháp cần thiết cho tổ chức bỏ phiếu được quyết định theo Nghị định của Chính phủ thông qua sau khi đã thảo luận tại Hội đồng Bộ trưởng và có ý kiến thuận của Tham chính viện.

#### **Điều 77**

Sau khi Hiệp ước được nhân dân Tân Đảo thông qua theo quy định tại Điều 76, một đạo luật về tổ chức sẽ được ban hành trên cơ sở có tham khảo ý kiến của Hội đồng dân cử của Tân Đảo và quy định về các vấn đề sau đây nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Tân Đảo trên cơ sở tôn trọng những định hướng chung quy định trong Thoả thuận và theo những thể thức cần thiết cho việc thực hiện Thoả thuận đó:

- Những thẩm quyền của Nhà nước Trung ương sẽ được vĩnh viễn chuyển giao cho các thiết chế của Tân Đảo; tiến độ cũng như phương thức chuyển giao thẩm quyền; việc phân bổ trách nhiệm ngân sách xuất phát từ sự chuyển giao này;
- Quy chế tổ chức, hoạt động của các thiết chế của Tân Đảo; những trường hợp văn bản của Hội đồng dân cử của Tân Đảo phải được trình cho Hội đồng Hiến pháp xem xét trước khi được công bố ban hành;
- Các quy định về quy chế công dân, chế độ bầu cử, các chức vụ dân sự theo tập quán;
- Điều kiện và thời hạn tiến hành tham khảo ý kiến của người dân Tân Đảo về việc tiếp nhận và thực hiện toàn bộ chủ quyền của lãnh thổ mình.

Các biện pháp khác cần thiết cho việc thực hiện Thoả thuận quy định tại Điều 76 được quy định dưới hình thức đạo luật thông thường.

Đối với định nghĩa toàn thể cử tri được bầu cử các thành viên của các Hội đồng dân cử của Tân Đảo và các tỉnh, danh sách được dẫn chiếu bởi hiệp ước được quy định tại Điều 76 và các Điều 188 và 189 Luật về tổ chức số 99-209 ngày 19 tháng 3 năm 1999 về Tân Đảo là danh sách được lập khi bầu cử theo thể thức quy định tại Điều 76 nói trên và bao gồm những người không được tham gia bầu cử.

### **Chương XIII** **CỘNG ĐỒNG PHÁP QUỐC** **(Bãi bỏ)**

***Điều 78 (Bãi bỏ)***

***Điều 79 (Bãi bỏ)***

***Điều 80 (Bãi bỏ)***

***Điều 81 (Bãi bỏ)***

***Điều 82 (Bãi bỏ)***

***Điều 83 (Bãi bỏ)***

***Điều 84 (Bãi bỏ)***

***Điều 85 (Bãi bỏ)***

***Điều 86 (Bãi bỏ)***

**Chương XV**  
**CÁC HIỆP ƯỚC LIÊN MINH**  
**(Bãi bỏ)**

**Chương XIV**  
**CỘNG ĐỒNG PHÁP NGỮ VÀ CÁC HIỆP ƯỚC LIÊN MINH**

**Điều 87**

Cộng hòa Pháp tham gia phát triển sự đoàn kết và hợp tác giữa các quốc gia và dân tộc cùng sử dụng tiếng Pháp.

**Điều 88**

Cộng hòa Pháp ký kết các Hiệp ước với các quốc gia khác muốn liên minh với Pháp để cùng phát triển nền văn minh của mình.

**Chương XV**  
**CỘNG ĐỒNG CHÂU ÂU VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU**  
**(Bãi bỏ)**

**Chương XV**  
**LIÊN MINH CHÂU ÂU**

**Điều 88-1**

Cộng hòa Pháp tham gia vào Liên minh châu Âu bao gồm các quốc gia tự nguyện cùng nhau thực hiện một số thẩm quyền chung trong số các thẩm quyền quốc gia trên cơ sở hiệp ước về Liên minh châu Âu và hiệp ước về sự vận hành của Liên minh châu Âu, bắt nguồn từ Hiệp ước ký kết tại Lisbonne ngày 13 tháng 12 năm 2007.

**Điều 88-2**

Pháp luật xác định các quy phạm pháp luật liên quan đến lệnh bắt châu Âu khi áp dụng những hành vi, văn bản pháp lý của các thiết chế của Liên minh châu Âu.

**Điều 88-3**

Trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại và theo những thể thức quy định tại Hiệp ước về Liên minh châu Âu ký ngày 7 tháng 2 năm 1992, chỉ các công dân của Liên minh châu Âu sinh sống trên lãnh thổ Pháp mới có quyền bỏ phiếu và ứng cử tại các cuộc bầu cử Hội đồng địa phương. Các công dân này không có quyền thực hiện các chức năng thị trưởng, phó thị trưởng, không được tham gia chỉ định các cử tri đi bầu Thượng viện, không được tham gia bầu Thượng viện. Một đạo luật về tổ chức được hai Viện của Nghị viện thống nhất thông qua sẽ hướng dẫn chi tiết thi hành các quy định tại Điều này.



#### **Điều 88-4**

Khi chuyển cho Hội đồng châu Âu các dự thảo văn bản có chứa đựng các quy định thuộc lĩnh vực lập pháp châu Âu và các dự thảo văn bản khác hoặc các tài liệu khác của Liên minh châu Âu, thì Chính phủ cũng phải chuyển các dự thảo văn bản đó cho Hạ viện và Thượng viện. Chính phủ có quyền trình Hạ viện và Thượng viện các dự thảo văn bản khác hoặc các tài liệu khác của một thiết chế của Liên minh châu Âu.

Theo các thể thức được quy định trong Quy chế hoạt động của Hạ viện và Thượng viện, có thể tiến hành biểu quyết thông qua nghị quyết ngoài thời gian họp của Nghị viện về các dự thảo hoặc đề nghị quy định tại khoản một, cũng như về mọi tài liệu khác của một thiết chế của Liên minh châu Âu.

Một ủy ban vụ trách các vấn đề của Liên minh châu Âu được thành lập trong mỗi Viện của Nghị viện.

#### **Điều 88-5**

Mọi dự thảo luật cho phép phê chuẩn một Điều ước quốc tế liên quan đến sự gia nhập của một Quốc gia vào Liên minh châu Âu phải được Tổng thống trưng cầu dân ý.

Tuy nhiên, khi bỏ phiếu đạt được ba phần năm số phiếu bầu, hai Viện thống nhất thông qua, Nghị viện có thể cho phép thông qua dự thảo luật theo trình tự thủ tục quy định tại khoản ba Điều 89.

#### **Điều 88-6**

Hạ viện hoặc Thượng viện có thể đưa ra một ý kiến có căn cứ về sự phù hợp của một dự thảo văn bản có chứa đựng các quy định thuộc lĩnh vực lập pháp châu Âu đối với nguyên tắc phụ trợ. Ý kiến này được Chủ tịch của Viện có liên quan gửi đến các chủ tịch của Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu và Ủy ban châu Âu. Chính phủ được thông báo về việc này.

Mỗi Viện có thể khiếu kiện ra trước Tòa án công lý Liên minh châu Âu chống lại một văn bản có chứa đựng các quy định thuộc lĩnh vực lập pháp châu Âu do vi phạm nguyên tắc phụ trợ. Khiếu kiện được Chính phủ chuyển đến cho Tòa án công lý Liên minh châu Âu.

Để khiếu kiện, có thể tiến hành biểu quyết thông qua nghị quyết ngoài thời gian họp của Nghị viện, theo các thể thức về sáng kiến và thảo luận được quy định trong Quy chế hoạt động của Hạ viện và Thượng viện. Theo yêu cầu của sáu mươi Hạ nghị sĩ hoặc sáu mươi Thượng nghị sĩ, việc khiếu kiện là có căn cứ pháp luật.

#### **Điều 88-7**

Khi hai Viện bỏ phiếu thống nhất thông qua, Nghị viện có thể phản đối sự thay đổi các quy phạm pháp luật liên quan đến việc thông qua các văn bản pháp lý của Liên minh châu Âu, theo sự sửa đổi đơn giản hóa các Điều ước hoặc theo sự hợp tác tư pháp trong lĩnh vực dân sự, trong các trường hợp quy định bởi hiệp ước về Liên minh châu Âu và hiệp ước về sự vận hành của Liên minh châu Âu, bắt nguồn từ Hiệp ước ký kết tại Lisbonne ngày 13 tháng 12 năm 2007.

**Chương XV**  
**SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP**  
*(Bãi bỏ)*

**Chương XVI**  
**SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP**

**Điều 89**

Tổng thống, theo đề nghị của Thủ tướng, và các thành viên của Nghị viện có quyền đưa ra sáng kiến sửa đổi Hiến pháp.

Dự thảo hoặc đề nghị sửa đổi Hiến pháp phải được xem xét trong các điều kiện về thời hạn quy định tại khoản ba Điều 42 và được cả hai Viện thống nhất thông qua. Nội dung sửa đổi Hiến pháp chỉ chính thức có hiệu lực sau khi được nhân dân thông qua trong khuôn khổ một cuộc trưng cầu ý dân.

Tuy nhiên, sẽ không phải đưa dự thảo sửa đổi Hiến pháp ra trưng cầu ý dân khi Tổng thống có quyết định đưa dự thảo ra Nghị viện được triệu tập cả hai Viện họp chung một phiên để xem xét, thông qua; trong trường hợp này, dự thảo sửa đổi Hiến pháp chỉ được thông qua khi đạt được 3/5 số phiếu ủng hộ trong tổng số phiếu biểu quyết. Thường vụ Hạ viện đóng vai trò Ủy ban thường trực của Đại hội chung của Nghị viện.

Không được tiến hành hoặc tiếp tục tiến hành thủ tục sửa đổi Hiến pháp nếu Điều đó vi phạm đến sự toàn vẹn lãnh thổ.

Hình thức chính thể Cộng hoà của Cộng hoà Pháp không thể bị sửa đổi.

**Chương XIV**  
**SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP**  
*(Bãi bỏ)*

**Chương XVII**  
**QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP**  
*(Bãi bỏ)*

**Điều 90** *(Bãi bỏ)*

**Điều 91** *(Bãi bỏ)*

**Điều 92** *(Bãi bỏ)*

**Điều 93** *(Bãi bỏ)*

**Chương XVI**  
**QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP**  
*(Bãi bỏ)*